



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN RANG
Last Middle First

Current Address: 38 Trần Quý Khoách P.1 Q.1 TP HCM

Date of Birth: 09/25/49 Place of Birth: Hong An

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/26/75 To 08/09/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyen Van Thuc</u>	_____
<u>Po Box 51764 San Jose. CA 95151</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TP. HCM, ngày 18 tháng 7 - 1988

Bà Khúc Minh Thu
Kính mến.

Huộc bị giới thiệu của đồng
nghiep tại quê hương, biết Bà
đã giúp đỡ nhiều Anh Em khó
khăn trong chương trình ODL đã
có kết quả. Nay tôi xin mạo
mỏi biên thư này kèm theo hồ
sơ của tôi đề nhờ Bà giúp và
chuyển hồ đến nơi cần xét.

Mong Bà nhận lời đây lòng
thanh kính của tôi. xin chân thành
cảm ơn Bà.

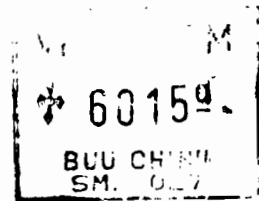
Kính thư.
L

Nguyễn Văn Răng

FROM: NGUYỄN VĂN RẮNG

38 TRẦN QUÍ KHOÁCH - P1 - Q1

TP. HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM.



TO: Mrs. KHUẾ MINH THỦ.

FALLS CHURCH

VA.

U.S.A.

HO CHI MINH City

To : ODP Office

Panjabhum Building - 127 Sathorn Tai Road Bangkok.
10120 - Thailand

Subject: Request for immigration to The United States of
America under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I, undersigned : NGUYỄN VĂN RANG

Date and Place of Birth : 25 - 09 - 1949 tại Long An.

Nationality : Việt Nam Sex : Nam

Family status : Có vợ (hiện đã ly dị)

Home address : 38 Trần Quý Khoách phường 1 - quận I - TP. HCM

Education : Tốt nghiệp Phổ thông Trung học

Before April 30th, 1975 :

Rank : Hải quân Trung úy Military number : 69A 702133

Occupation : Trưởng Ban Tâm lý chiến

Unit : Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 4 Sông ngòi

Reference :

After April 30th, 1975 :

Education in Detention Camp from ngày 26 tháng 05 năm 1975

Released from ngày 09 tháng 08 năm 1980.

Due to difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the government of the Republic Socialist of Vietnam in order your arrangement and protection under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM to immigrate to The United States for the purpose of seeking a new life.

Following are relatives to be evacuated with me to The USA. :

<u>Full name</u>	<u>D/of Birth</u>	<u>Sex</u>	<u>Relationship</u>	<u>Address</u>
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Respectfully yours,

ENCLOSED HERE :
1 ODP Questionnaire

NGUYỄN VĂN RANG

QUESTIONNAIRE FOR GDP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date: 18 - 07 - 1988
Ngày:

A. Basic Identification Data
Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, Tên : NGUYỄN VĂN RÁNG
2. Other Names
Họ, Tên Khác :
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 25 - 09 - 1949 , Tân An (Long An)
4. Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú : 38 Trần Quý Khoách, Phường 1 - Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh
5. Mailing Address
Địa-chỉ Thư-tử : 38 Trần Quý Khoách, Phường 1 - Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
6. Current Occupation
Nghề-Nghiep : Thợ điện

B. Relatives To Accompany Me
Bà Con Cũng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-Đình
		Không có			
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)
(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, gia-thư (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

1. Closest Relative In the U.S.
Bà Con Thân Thuộc Nhất Ở Hoa-Kỳ
- a. Name
Họ, Tên : NGUYỄN VĂN THỨC
- b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình : Cháu ruột
- c. Address
Địa-Chỉ : PO BOX 51764 SAN JOSE, CA 95151 - 5764 USA

2. Closest Relative in Other Foreign Countries/
Bà Con Thân-Thuộc Nhất ở Các Nước Khác

a. Name
Họ, Tên : _____

b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình : _____

c. Address
Địa-Chỉ : _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)
Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

	Name Họ, Tên	Address Địa-Chỉ
1. Father Cha	: NGUYỄN VĂN HIẾN	Xã quê Mỹ Thạnh, huyện Vàm Cỏ, tỉnh Long An
2. Mother Mẹ	: HỒ THỊ PHƯỚC	Xã quê Mỹ Thạnh, huyện Vàm Cỏ, tỉnh Long An
3. Spouse Vợ/Chồng	: PHẠM THỊ NGUYỆT THU	Bình Thới P14 - Q11 (Đã ly dị)
4. Former Spouse (if any) Vợ/Chồng Trước (nếu có)		
5. Children Con Cái	(1) _____ (2) _____ (3) _____ (4) _____ (5) _____ (6) _____ (7) _____ (8) _____ (9) _____ (10) _____	
6. Siblings Anh Chị Em	(1) NGUYỄN VĂN HÒN - huyện Thủ Thừa - tỉnh Long An (2) NGUYỄN VĂN RA - xã Nhơn Thạnh Trung - Long An (3) NGUYỄN VĂN PHÚ - 38 Trần Quý Khoách P1 - Q1 tp Hồ Chí Minh (4) NGUYỄN VĂN DỊ - xã quê Mỹ Thạnh, huyện Vàm Cỏ - Long An (5) NGUYỄN THỊ TỎA - huyện Thủ Thừa - tỉnh Long An (6) NGUYỄN THỊ CÀ - xã quê Mỹ Thạnh, huyện Vàm Cỏ - Long An (7) NGUYỄN THỊ HẾT - 186/7A/2 Bình Thạnh P14 - Q11 tp Hồ Chí Minh (8) _____ (9) _____ (10) _____	

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã có Làm Việc cho Công-sở của Chính-phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ

1. Name of Person Employed:
Họ Tên Nhân-Viên: _____

2. Dates: From: To:
Ngày, Tháng, Năm Từ: 1 _____ Đến: _____
2 _____
3 _____
4 _____

3. Title of (Last) Positions Held

Chức-vụ Công-Việc : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

4. Agency/Company/Office

Sở/Hàng/Văn-Phòng : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn Luyện tại Việt-Nam: _____

F Service with GVN or RVNAP By You Or Your Spouse

Ban Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia : _____

NGUYỄN VĂN RANG

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ : 28 - 10 - 1969

To

Tới : 30 - 04 - 1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối-Cùng

Hải quân Trung úy Chiến tranh Chính trị

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/sở/Đơn-Vị/Binh-Chúng

Hải quân (Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 4, Sông ngòi)

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan
Chỉ-Huy

Phó Đề đốc Đặng Cao Thắng - Tư lệnh

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỹ,
Tại Việt-Nam

Khoá Tạo dựng Thông cảm binh sĩ Hải quân Việt-Mỹ

9. U.S. Awards or Certificates

Giấy Ban-Khen Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỹ Cấp:

Giấy Tốt nghiệp do Hải quân Mỹ cấp chung

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. cho cả khóa Available? Yes _____ No _____.)

(CHÚ-Ý: Xin ban Kèm Theo Bất cứ Văn-Bằng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.

Đương sự có không? Có _____ Không _____.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Huấn Luyện Ở Ngoại Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : _____
3. Dates: From To
Ngày, Tháng, Năm Từ : _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-Tả Ngành Học : _____
5. Who paid for training? :
Ai Đã-Thả-Chương-Trình Huấn-Luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không .)

H. Re-education of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : NGUYỄN VĂN RÁNG
2. Total time in Reeducation:
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 5 years months days
5 tháng 2 tháng 14 Ngày
3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo?* Có Không Được thả

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?
Cước-Chủ Phụ Thuộc

Đin cuối xét nhập cư vào Hoa Kỳ để có cuộc sống thích hợp

Signature

Ký Tên :

Date

Ngày:

18 tháng 07 năm 1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo với số Câu Hỏi Này

- Một bản sao khai sinh.
- Một bản sao giấy ra trại.
- Hai bản sao Bằng Tổng lực.
- Một bản sao Bằng Tốt nghiệp Khoa Trung cấp Chiến tranh Chính trị.
- Một bản sao Chứng chỉ Tú tài phần thứ hai.
- Một bản sao Giấy Quyết định Ly hôn.

131 Soi Tien Siang
Suthorn Tai Rsa
Bangkok Thai Land
10120

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Quê-mỹ-Thạnh (Tân-An)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt Nam)

NĂM 1949
(Année)

SỐ HIỆU 23
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 903/ND ngày 31-12-56 Toà Sơ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Thẩm Mỹ-Tho đã tuyên án phán rằng:
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Nguyễn-văn-Khang, sanh ngày 25-9-
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	1949 tại làng Quê-mỹ-Thạnh (Tân-An)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	con của Nguyễn-văn-Hiến và Hồ-thị-
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Phước.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ-Tho, ngày 30-4-57
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Chánh lục sự,
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	(ấn ký)
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Toà _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M)

Chánh-Lục-sự-Toà-án sở tại.
(Greffier ou Chef dudit Tribunal)

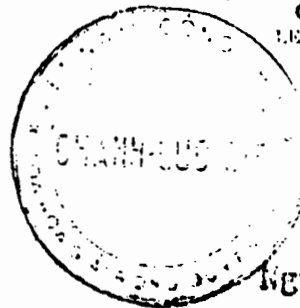
ngày _____ 196

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Long-An ngày 21/8/ 1969

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF)



Nguyễn-ngọc-Hiệp

Giá tiền: 50
(Coût)

Biên-lại số: 13712
(Quittance No)

Trung tá: ĐÀC LƯƠNG

Chị em thân mến

Chứng thức d/s có tính giá trị

Ra từ ngày 11-8-80.

Kính chuyển Ban quản huyện xét.

Trân trọng

Thảo

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG

Băng Tưởng Lực

Chiều công lệnh

Số 129/HQ/CL/TL ngày 25.11.1974
Hải-Quân Trung-Ủy CTCT NGUYỄN-VĂN-RĂNG
Số quân : 69A/702.133
thuộc BTL/HQ/Vùng 4 Sông-Ngòi

được

BẢN THƯỞNG TƯỞNG LỰC

cấp SƯ - ĐOÀN

Về những sáng kiến đã đóng góp và tinh-thần phục-vụ
băng-bái, sự tận-tâm cùng với tư-cách đứng-dẫn mà đương-sự
đã biểu-dương trong khi thừa-hành nhiệm-vụ trao phó.

Kiểm nhận dưới số

276 /HQ/TL

Vậy cấp băng này để chấp chiếu

KBC. 3317, ngày 25-11-1974

Đo-Đốc LÂM-NGUYỄN-TÁNH

Tư-Linh Hải-Quân,



VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAI HUU QUYNH
HAI QUAN
BO CHI HUY YEM TRO TIET VAN

0 N L - L E N H
186 /BCH/YTTV/HQ

HAI - HUY - TONG

BO CHI HUY YEM TRO TIET VAN HAI-QUAN

- Chiếu Sáo-Lệnh số 614-a/TT/SL ngày 01-07-70, ấn-dịnh hệ-thống tổ-chức Quóc-Phòng và Quân-Lực Việt-Nam Công-Hòa.
- Chiếu Huân-Thi số 10.611/QP/NV/HT ngày 14-09-70, v/v ban thưởng "TƯỞNG-LỤC".
- Chiếu SVVT số 4405/TTM/L/P.CTT/HQ ngày 26-01-71, sao gởi dưới số 005/HQ/P11/QP ngày 07-01-72, v/v ủy quyền ân-thưởng huý-chương và ban thưởng "TƯỞNG-LỤC".

TƯỞNG-LỤC CẤP SƯ-ĐOÀN

01.-

05.- Hq. Trung-Úy NGUYỄN-VĂN-RĂNG Sđ. 69A702.135 BCH/YTTV/HQ

Sĩ-Quan dồi dào khả-năng chuyên-môn, tinh-thần phục-vụ cao.

Đam nhận chức-vụ Trưởng-Ban Chính-Huân thuộc Phòng CTCT, Tr/ủy RĂNG đã tỏ ra hăng say hoạt-động, tận dụng mọi khả-năng và kinh-nghiệm sẵn có, kịp thời phổ-biến đề-tài họp tập tới các đơn-vị Tiếp-Vận, đồng-thời Tr/ủy RĂNG còn thường-xuyên đi các đơn-vị Tiếp-Vận, để tổ-chức họp tập, thi thuyên chọn đơn-vị xuất-sắc về CTCT, sự góp phần nâng cao thành-tích hoạt-động của đơn-vị.

41.-

KHC. 6417, ngày 02-03-1973

Hải-Quân Đại-Tá NGŨ-KHẮC-LUÂN

Chỉ-huy Trưởng

Bộ Chỉ-huy Yem-Tro Tiét-Van Hải-Quân

(ẤN - KÝ)

NƠI NHẬN :

BẢN SÁI :

TRÍCH SÁO Y BẢN CHÍNH

HL. Hq. Đại-Tá NGŨ-KHẮC-LUÂN

Chỉ-huy Trưởng BCH/YTTV/HQ

Hq. Đại-Tá CK NGUYỄN-HỮU-TIẾNG

Chỉ-ủy Phó Kiêm Tham-tu Trưởng

Hq. Đại-Tá ĐINH-CHÂN

Trưởng-Phòng Chiến-Tranh Chính-Trị



VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAI HUU QUYNH
HAI QUAN
BO CHI HUY YEM TRO TIET VAN

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG TRƯỞNG
CÁC LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỔNG-QUY CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ
TRƯỜNG ĐẠI-HỌC
CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ

Số B. 100.000 TC

BẰNG TỐT NGHIỆP

KHOA TRUNG CẤP CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ



Chiếu sắc lệnh số 48/SL/QP ngày 18 tháng 3 năm 1966

Chiếu nghị định số 311/QP/ND ngày 24 tháng 4 năm 1967

CHỈ-HUY-TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI-HỌC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ

CHÚNG NHẬN :

Trương Văn Rạng S. Q. 694/702.153

ĐÃ THEO HỌC CÓ KẾT QUẢ KHÓA VIII

Trung Cấp Chiến-Tranh Chính-Trị

TẠI TRƯỜNG ĐẠI-HỌC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ VÀ CẤP
VĂN-BẰNG TỐT-Nghiệp NÀY ĐỂ CHẤP-CHIẾU TIỀN-DỤNG

X. 8. 448 ngày 15 tháng 1 năm 1974

Wendy

Đ. T. H. Q. 100.000 TC

Chứng chỉ Tú-Tài phần thứ hai

Số ký danh:

13601 H1

Chánh-Chủ-Khảo Hội-Đồng Khảo-Thí

Saigon B1

nhận thực thi sinh

sinh ngày 25 tháng 9 năm 1949

tại tỉnh Long An

đã trúng-tuyển kỳ thi TÚ-TÀI PHẦN THỨ HAI

Ban B hạng

Khóa ngày 23.7.1968 tại Saigon

với điều-kiện được Ông Tổng Trưởng Bộ Văn-Hóa
Giáo-Dục phê-chuẩn.

Saigon

ngày 5 tháng 8 năm 1968

CHÁNH-CHỦ-KHẢO

Họ và tên

Chữ ký

Tham Trí Bảo



Nhận tại chứng chỉ:

Họ và tên

Chữ ký

BIỆT CHỦ: Chứng chỉ này chỉ cấp cho mỗi người một lần.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Quyết định số : 111/QĐ
Ngày : 11.6.1988

() UYẾT () NH

Thụ lý số : 162/TTLM
Ngày : 06.5.1988

CÔNG NHẬN VIỆC THUẬN TÌNH LY HÔN

o/o

/-/ôm nay ngày 11 tháng 6 năm 1988 (Ngày Mười một tháng Sáu Năm Một Ngàn Chín Trăm Tám Mươi Tám).

Chúng tôi ĐANG THỊ NGUYỄN ANH Thẩm phán Tòa án Nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh, có cô TRẦN THỊ TUYẾT làm thư ký.

Xét việc thuận tình ly hôn giữa :

Số: 9229 /P1.Q.1
Chứng nhận giữa vợ chồng
Xúc trình tại UBND Phường 01
Ngày 11 tháng 7 năm 1988
T.M. UBND Q.1
T. TỊCH

Một bên là : Chị PHẠM THỊ NGUYỄN THU sinh năm 1959
Nghề nghiệp : bán thuốc lá
Ngụ tại : 186/7A/2 Bình Thới P.19 Quận 11
Thành phố Hồ Chí Minh

Và một bên là : Anh NGUYỄN VĂN RĂNG sinh năm 1949
Nghề nghiệp : công nhân XÂY Xây dựng Tiên Tiến
Ngụ tại : 38 Trần Quý Khoách P.1 Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
(cả hai cùng có mặt).

HỘI DUNG :

Chị PHẠM THỊ NGUYỄN THU và anh NGUYỄN VĂN RĂNG đều xác nhận hai bên tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1985 có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban Nhân dân Phường 01 Quận 01 Thành phố Hồ Chí Minh (số 53 Quyển số 01/P1 ngày 11.7.1986).

Sau khi kết hôn với nhau vợ chồng sống không hạnh phúc theo chị THU khai do tính tình, quan điểm không phù hợp và cũng do kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xích mích, gây gổ nhau. Ngược lại anh RĂNG khai do chị THU quan hệ lãng nhãng, gia đình vợ lại khinh khi xem thường anh do anh không có nhiều tiền. Khoảng tháng 4,5 /1987 sau khi vợ chồng xích mích chị THU đã xua đuổi anh RĂNG đi nên anh RĂNG đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ đó đến nay. Quan hệ vợ chồng hoàn toàn đứt dứt.

Nay chị THU và anh RĂNG xin thuận tình ly hôn vì hai bên đánh giá nếu có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc.

Về con chung và tài sản chung hai bên khai không có.

Xét sự thỏa thuận trên không có gì trái với pháp luật.

Căn cứ điều 40 của Luật Hôn nhân và Gia đình công bố ngày 03.01.1987.

Căn cứ điều 20 và 36 của Luật tổ chức Tòa án nhân dân công bố ngày 13.7.1981.

....2/...

TOA AN NHAN DAN QUAN I THANH PHO HO CHI MINH

QUYẾT ĐỊNH :

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị TRẦN THỊ NGUYỆT-THU và anh NGUYỄN VĂN HẰNG.

2) Về con chung và tài sản chung : không có.

Án phí là 300 đồng do chị THU tự nguyện nộp.

Quyết định này có giá trị như bản án sơ thẩm, đối bên có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định./.

Thẩm phán



CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Latter VN

11/04/68